TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/ HSST
Ngày 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hạnh Mỹ và bà Vũ Phương Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Sớm- Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX- HSST ngày 05/4/2018 đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Thành N**, sinh ngày 11/7/2001. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Công Đ, sinh năm 1971. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1981. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1971 (là bố đẻ bị cáo) và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ bị cáo), đều địa chỉ: Thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Trần Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn LT, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Có mặt tại phiên Tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.(Có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04h ngày 29/12/2017, Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/7/2001, ở thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải ngủ dậy lấy chiếc ba lô dùng để đi học

và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 của bố là anh Nguyễn Công Đ sinh năm 1971, rồi trèo cổng ra ngoài. Nam đi bộ từ nhà đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Trần Văn M sinh năm 1986, ở tại thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải cách nhà N khoảng 500m, mục đích trộm cắp tài sản. Biết cửa hàng không có người trông coi, N trèo lên đống gạch gần cửa hàng của anh M, bám vào tường, trèo lên mái của cửa hàng lợp bằng ngói Brôximăng. Sau đó dùng một viên gạch xỉ có sẵn trên mái nhà đập vỡ một mảng ngói Brôximăng rồi bám vào thanh tre luồng ngang của mái chui qua lỗ thủng vào trong quán. N sử dụng đèn pin của chiếc điện thoại mang theo soi và lấy trộm 419 chiếc thẻ điện thoại các loại (gồm 239 thẻ nạp mệnh giá 20.000 đồng, 136 thẻ nạp mệnh giá 50.000 đồng, 44 thẻ nạp mệnh giá 100.000 đồng), 29 thẻ sim điện thoại Viettel, 14 chiếc điện thoại cũ các loại (gồm 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Iphone 5S, 02 điện thoại Iphone 5, 04 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Arbutus, 02 điện thoại Mobistar, 01 điện thoại WING, 01 điện thoại Mi, 01 điện thoại Sony) 04 chiếc pin dự phòng cùng 530.000 đồng. N bỏ toàn bộ số tài sản trộm cắp được vào chiếc ba lô mang theo rồi lấy ghế trong quán đặt lên mặt tủ kính để lên mái nhà rồi chui ra ngoài qua chỗ mái ngói đập vỡ lúc trước. N mang toàn bộ số tài sản trộm cắp được về nhà rồi đi ngủ. Khoảng 19h cùng ngày anh Nguyễn Công Đ và vợ là chị Nguyễn Thị C phát hiện thấy N có một số chiếc điện thoại lạ nên gặng hỏi. N đã thừa nhận việc trộm cắp tài sản tại quán của anh M vào buổi sáng cùng ngày. Sau đó gia đình đã đưa N lên Công an xã N1 để đầu thú. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 02/01/2018 hội đồng định gia kết luận: 14 chiếc điện thoại đã qua sử dụng, 04 pin dự phòng nhãn hiệu Arun, 29 sim điện thoại Viettel có tổng trị giá 10.950.000 đồng. Biên bản làm việc do công an huyện Tiền Hải lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 29/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N1 xác định số thẻ nạp N trộm cắp của anh M có tổng trị gía là 15.980.000 đồng và 530.000 đồng tiền mặt.

Bản cáo trạng số 23/KSĐT ngày 22/3/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b,i , h, s khoản 1, 2 điều 51, điều 91, điều 98, điều 100 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn M đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị

cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 91, điều 98, điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức án cải tạo không giam giữ.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Tiền Hải, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành N có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Trần Văn M, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 22h30’ ngày 29/12/2017 tại UBND xã N1, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Tiền Hải ngày 02/01/2018 kết luận tổng trị giá 10.950.000 đồng, biên bản làm việc do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 29/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N1 xác định số thẻ nạp N trộm cắp của anh M có tổng trị giá là 15.980.000 đồng, các biên bản quản lý vật chứng do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 11h00, 22h00 ngày 29/12/2017, hồi 03h ngày 30/12/2017 và hồi 15h ngày 04/01/2018 tại nhà ông Phạm Văn Dũng, Ủy ban nhân dân xã N1 và Công an huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình, lời khai của những người làm chứng là chị Vũ Thị Thu Th, anh Phạm Văn D1, anh Nguyễn Công Đ, chị Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị C, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 9h 45 phút ngày 29/12/2017, tại quán mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Trần Văn M ở thôn LB, xã N1 huyện Tiền Hải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Hồi 04 giờ ngày 29/12/2017 tại quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Văn M ở thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải, Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/7/2001, ở Thôn LB, xã N1 , huyện Tiền Hải, có hành vi đập mái ngói, chui vào cửa hàng điện thoại của anh M lấy trộm 14 chiếc điện thoại các loại đã qua sử dụng, 04 pin dự

phòng, 29 sim điện thoại Viettel, 419 thẻ nạp điện thoại các loại và 530.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản N trộm cắp của anh M là 27.460.000 đồng. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thành N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo đã có hành vi bí mật lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh M nên bị cáo đã chiếm đoạt của anh M 14 chiếc điện thoại các loại đã qua sử dụng, 04 pin dự phòng, 29 sim điện thoại Viettel, 419 thẻ nạp điện thoại các loại và 530.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị cáo N trộm cắp của anh M là 27.460.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[3]. Bị cáo Nguyễn Thành N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả", "Người phạm tội chưa gây thiệt hại" "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã đầu thú tại Cơ quan điều tra và người bị hại là anh Trần Văn M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Nguyễn Thành N mới 17 năm 05 tháng 12 ngày tuổi là người chưa thành niên. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Thành N là người chưa thành niên nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thành N là không quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định " *Người phạm tội còn có thể*

bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.". Xét bị cáo đang là học sinh lớp 11 sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn M đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo bồi thường nên không giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Trần Văn M, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn LT, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là chủ sở hữu gồm: 14 chiếc điện thoại, 419 thẻ nạp điện thoại các loại, 29 sim Viettel, 04 sạc pin dự phòng và 530.000 đồng.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen là do bị cáo lấy của anh Đ (bố bị cáo), anh Đ không biết bị cáo lấy chiếc điện thoại trên để dùng vào việc phạm tội, nên cần tuyên trả chiếc điện thoại trên cho anh Đ là người quản lý hợp pháp chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 quần vải màu xám, một áo khoác màu xám đen xanh đều là của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại bị cáo N những tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một dây sạc điện thoại Iphone màu trắng liên quan đến việc phạm tội nên cân tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với một ba lô màu đen đỏ một hộp bìa màu tím có viền trắng xung quanh là của bị cáo N liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp. Đối với một thẻ nhớ điện thoại màu đen là dữ liệu điện tử của camera ghi lại tại quán sửa chữa điện thoại của anh M nên Hội đồng xét xử cần chuyển vào hồ sơ vụ án là phù hợp

[8]. Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Công Đ (bố đẻ của N) là người sở hữu chiếc điện thoại Nokia 108, N đã sử dụng làm công cụ khi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do anh Đ không biết việc Nam lấy chiếc điện thoại của anh để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

Ngoài ra khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, N còn đập vỡ một miếng mái ngói Brôximăng tại cửa hàng của anh Trần Văn M thuê của anh Phạm Văn D1. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại. Đến nay cả anh D1 và anh M đều không đề nghị xử lý và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[9]. Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành N** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, h,i, s khoản1, 2 điều 51, điều 65, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/4/2018. Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thành N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn M đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại cho người bị hại là anh Trần Văn M, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn LT, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình gồm: 14 chiếc điện thoại, 419 thẻ nạp điện thoại các loại, 29 sim Viettel, 04 sạc pin dự phòng và 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng). Trả anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn LB, xã N1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen. Trả bị cáo Nguyễn Thành N một quần vải màu xám, một áo khoác màu xám đen xanh. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một dây sạc điện thoại Iphone màu trắng của bị cáo Nguyễn Thành N. Tịch thu tiêu hủy một ba lô màu đen đỏ và một hộp bìa màu tím có viền trắng xung quanh của bị cáo Nguyễn Thành N. Chuyển vào hồ sơ vụ án một thẻ nhớ điện thoại màu đen .

5. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện Tiền Hải
- UBND xã Đông Lâm, Tiền Hải
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA